

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước áp dụng đối với hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là bộ, ngành, địa phương) căn cứ chức năng quản lý nhà nước về thống kê, triển khai áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước. Từ năm 2020, định kỳ hàng năm tiến hành tự đánh giá, biên soạn và công bố báo cáo chất lượng thống kê thuộc lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ ghi ở điểm 1, Điều 2, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước;

b) Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước;

c) Biên soạn tài liệu, chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê và kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê nhà nước;

d) Từ năm 2021, định kỳ 5 năm tổ chức đánh giá chất lượng thống kê của các bộ, ngành; biên soạn và công bố báo cáo quốc gia về chất lượng thống kê nhà nước;

e) Từ năm 2026, xây dựng và vận hành hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê nhà nước trực tuyến áp dụng cho các cơ quan thống kê nhà nước.

3. Bộ Tài chính: Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ ghi ở điểm 1, Điều 2, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí ngân sách để các bộ, ngành, địa phương triển khai áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, Vụ KTTH, Công báo;
- Lưu: VT, KgVX (3b).

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

## BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-TTg ngày tháng năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

### A. Quản lý các hoạt động thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>1. Điều phối, phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê</b>	1.1	Có văn bản quy định việc điều phối, phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê
	1.2	Theo dõi, đánh giá và báo cáo việc điều phối, phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê
<b>2. Quản lý mối quan hệ với các đối tác liên quan</b>	2.1	Có danh sách các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê
	2.2	Có tài liệu hướng dẫn về tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê
	2.3	Có văn bản thỏa thuận về chia sẻ và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê với các cơ quan quản lý hồ sơ hành chính
	2.4	Có văn bản thỏa thuận về hợp tác phổ biến thông tin thống kê với các cơ quan truyền thông
	2.5	Chia sẻ kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động thống kê và dự toán kinh phí với các đối tác phát triển
<b>3. Quản lý các tiêu chuẩn thống kê</b>	3.1	Có tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn thống kê
	3.2	Có kế hoạch xây dựng, hoàn thiện và thúc đẩy áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê
	3.3	Thực hiện tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê
	3.4	Các tiêu chuẩn thống kê phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành tốt thống kê của thống kê quốc tế và khu vực
	3.5	Phổ biến các tiêu chuẩn thống kê và những thay đổi về tiêu chuẩn thống kê
	3.6	Các tiêu chuẩn thống kê trước đây (phiên bản cũ) có sẵn để cung cấp khi cần thiết
	3.7	Lưu trữ thông tin thống kê ban đầu ở cấp chi tiết nhất của phân loại thống kê
	3.8	Các sản phẩm thống kê có kèm theo hoặc chỉ dẫn đến tài liệu tham khảo về các tiêu chuẩn thống kê liên quan

## B. Quản lý môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>4. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê</b>	4.1	Tổ chức thống kê được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền
	4.2	Người đứng đầu tổ chức thống kê đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của cấp có thẩm quyền
	4.3	Công khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thống kê
	4.4	Quy định bằng văn bản việc phản hồi các ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê
<b>5. Bảo đảm tính khách quan và công bằng</b>	5.1	Quy định bằng văn bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác thống kê
	5.2	Có quy trình lựa chọn nguồn số liệu, phương pháp, quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê và hình thức phổ biến thông tin thống kê một cách khách quan
	5.3	Công khai các quy định về công bố và phổ biến thông tin thống kê
	5.4	Lịch công bố, phổ biến thông tin thống kê ghi rõ thời gian công bố, phổ biến; thông báo và giải thích lý do thay đổi thời gian công bố, phổ biến so với lịch
	5.5	Có giải pháp bảo đảm các chủ thể sử dụng thông tin thống kê đều bình đẳng trong tiếp cận thông tin thống kê
	5.6	Các lỗi của thông tin thống kê đã công bố được sửa sớm nhất; đồng thời công khai nguyên nhân và kết quả sửa lỗi
<b>6. Bảo đảm tính minh bạch</b>	6.1	Kiểm soát và công khai các trường hợp được phép tiếp cận thông tin thống kê trước khi công bố
	6.2	Quy định bằng văn bản về việc thông báo cho tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê biết về quyền và nghĩa vụ của họ
	6.3	Quy định bằng văn bản về việc thông báo cho các chủ thể sử dụng thông tin thống kê biết quy trình bảo mật đã được thực hiện nên có thể ảnh hưởng đến mức độ đầy đủ của thông tin thống kê
	6.4	Phân biệt các sản phẩm thống kê với các sản phẩm khác bằng việc mã hóa sản phẩm; sử dụng biểu tượng, phù hiệu, logo...
	6.5	Thông báo trước và giải thích những điều chỉnh hoặc thay đổi về phương pháp luận, kỹ thuật thống kê và dữ liệu nguồn

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>7. Bảo đảm tính bảo mật và an ninh thông kê</b>	7.1	Công khai tài liệu hướng dẫn việc thực hiện bảo mật và an ninh thông kê
	7.2	Có quy trình bảo mật thông tin định danh của chủ thể cung cấp thông tin
	7.3	Cam kết bằng văn bản việc thực hiện nghĩa vụ bảo mật và an ninh thông kê
	7.4	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin dưới dạng tệp tin điện tử và văn bản giấy thu được từ các chủ thể cung cấp thông tin
<b>8. Bảo đảm cam kết chất lượng thông kê</b>	8.1	Tuyên bố bằng văn bản việc cam kết bảo đảm chất lượng thông kê
	8.2	Có tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng thông kê
	8.3	Có sổ tay hướng dẫn quản lý chất lượng thông kê
	8.4	Công chức, viên chức thông kê được đào tạo, bồi dưỡng về chất lượng thông kê
	8.5	Có kế hoạch bảo đảm chất lượng của từng chương trình thông kê trước khi thực hiện nhằm ngăn ngừa sai sót
	8.6	Theo dõi và báo cáo các phản hồi về chất lượng thông kê của các chủ thể sử dụng thông tin thông kê
	8.7	Theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thông kê
	8.8	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động khắc phục những hạn chế về chất lượng thông kê
<b>9. Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thông kê</b>	9.1	Có đủ số lượng và bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động thông kê
	9.2	Có đủ số lượng và bảo đảm tiến độ cấp kinh phí cho hoạt động thông kê
	9.3	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và các nguồn lực khác cho hoạt động thông kê

### C. Quản lý các quy trình thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>10. Bảo đảm tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê</b>	10.1	Các phương pháp luận thống kê đang sử dụng đều phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành tốt thống kê của quốc tế và khu vực
	10.2	Quy định bằng văn bản việc áp dụng thống nhất các phương pháp luận thống kê
	10.3	Hợp tác với các chuyên gia, nhà khoa học nhằm cải tiến và nâng cao hiệu quả áp dụng các phương pháp luận thống kê
	10.4	Đánh giá định kỳ sự phù hợp của phương pháp luận điều tra thống kê, việc sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, chế độ báo cáo thống kê
	10.5	Sử dụng các phương pháp phù hợp để hiệu đính dữ liệu, gán dữ liệu còn thiếu
	10.6	Tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên ngành và trình độ đào tạo phù hợp
	10.7	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp luận thống kê
<b>11. Bảo đảm sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí</b>	11.1	Thực hiện các biện pháp giám sát việc sử dụng các nguồn lực cho hoạt động thống kê
	11.2	Thực hiện các biện pháp chuẩn hóa các tiêu chuẩn thống kê và quy trình sản xuất thông tin thống kê
	11.3	Rà soát các nguồn dữ liệu sẵn có để sử dụng trước khi dự kiến thu thập dữ liệu mới
	11.4	Tham gia với cơ quan quản lý dữ liệu hành chính trong việc thiết kế mẫu biểu ghi chép dữ liệu hành chính để cải thiện tiềm năng dữ liệu hành chính phục vụ cho công tác thống kê
	11.5	Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>12. Bảo đảm tính đúng đắn của việc thực hiện các chương trình thống kê</b>	12.1	Có biện pháp kiểm soát chất lượng hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu
	12.2	Tuyên truyền và quảng bá các cuộc điều tra thống kê nhằm nâng cao nhận thức và sự tin tưởng của các chủ thể cung cấp thông tin
	12.3	Thiết kế công cụ thu thập thông tin, lựa chọn và tập huấn điều tra viên phù hợp với từng chủ thể cung cấp thông tin
	12.4	Thử nghiệm phiếu điều tra và phần mềm nhập dữ liệu trước khi sử dụng chính thức
	12.5	Tích hợp tối đa việc nhập tin với thu thập thông tin, nhập tin tự động thay cho nhập tin thủ công để tăng tính chính xác và tính kịp thời của thông tin thống kê
	12.6	Định dạng cơ sở dữ liệu thống kê tương thích với các phần mềm thống kê của cơ quan sử dụng
	12.7	Có kế hoạch thu thập thông tin bổ sung để điều chỉnh các thông tin không nhất quán hoặc các trường hợp không trả lời
	12.8	Có các thông tin về hoạt động và chi phí của chương trình thống kê
	12.9	Đánh giá hiệu quả của chương trình thống kê sau khi kết thúc chương trình
<b>13. Quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin</b>	13.1	Có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin
	13.2	Áp dụng các hình thức và phương pháp thu thập thông tin khác nhau để giảm gánh nặng trả lời cho chủ thể cung cấp thông tin
	13.3	Áp dụng các tiêu chuẩn thống kê trong các cuộc điều tra thống kê để chủ thể cung cấp thông tin dễ trả lời hơn
	13.4	Xác định và tư liệu hóa các phản hồi về những yêu cầu và khiếu nại của chủ thể cung cấp thông tin
	13.5	Đánh giá phiếu điều tra, mẫu biểu báo cáo để xác định các hạn chế của chúng

#### D. Quản lý các kết quả thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>14. Bảo đảm tính phù hợp</b>	14.1	Cập nhật và phân tích dữ liệu về chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	14.2	Khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	14.3	Xác định và phản ánh nhu cầu ưu tiên của chủ thể sử dụng thông tin thống kê trong các mục tiêu chiến lược, kế hoạch công tác
	14.4	Cung cấp dữ liệu đặc tả hoặc các thông tin liên quan cho phép chủ thể sử dụng thông tin thống kê biết những khác biệt (nếu có) so với các khái niệm riêng người sử dụng quan tâm
	14.5	Xây dựng và thực hiện chương trình hành động về cải thiện tính phù hợp của thông tin thống kê
	14.6	Xác định tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê
<b>15. Bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy</b>	15.1	Đánh giá và xác nhận tính hợp lý của dữ liệu nguồn, kết quả thống kê (kết quả trung gian và kết quả cuối cùng)
	15.2	Đánh giá một cách hệ thống sai số chọn mẫu (Hệ số biến thiên, khoảng tin cậy)
	15.3	Đánh giá một cách hệ thống sai số phi chọn mẫu
	15.4	Xác định tỷ lệ vượt quá phạm vi
	15.5	Xác định tỷ lệ không trả lời theo đơn vị điều tra
	15.6	Xác định tỷ lệ không trả lời theo mục trong phiếu điều tra
	15.7	Quy định bằng văn bản việc điều chỉnh số liệu thống kê, trong đó quy định nguyên tắc, quy trình, thời gian, nguyên nhân điều chỉnh
	15.8	Xác định giá trị trung bình của điều chỉnh số liệu thống kê
	15.9	Xác định tỷ lệ gán dữ liệu còn thiếu

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>16. Bảo đảm tính kịp thời và đúng hạn</b>	16.1	Có tài liệu hướng dẫn việc theo dõi, đánh giá tính kịp thời và đúng hạn của thông tin thống kê
	16.2	Theo dõi, đánh giá thường xuyên hoạt động công bố và phổ biến thông tin thống kê
	16.3	Xác định độ trễ thời gian công bố kết quả sơ bộ điều tra thống kê
	16.4	Xác định độ trễ thời gian công bố kết quả chính thức điều tra thống kê
	16.5	Xác định tính đúng hạn của thông tin thống kê
	16.6	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động cải thiện tính kịp thời và đúng hạn của thông tin thống kê
<b>17. Bảo đảm tính dễ tiếp cận và rõ ràng</b>	17.1	Có tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chủ thể sử dụng thông tin thống kê trong việc tiếp cận thông tin thống kê
	17.2	Có văn bản quy định việc trình bày, lưu trữ số liệu thống kê, dữ liệu đặc tả thống kê và các xuất bản phẩm thống kê để bảo đảm dễ hiểu, dễ so sánh và phổ biến
	17.3	Phổ biến rộng rãi danh mục các xuất bản phẩm và dịch vụ thống kê
	17.4	Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động phổ biến thông tin thống kê
	17.5	Quy định bằng văn bản việc truy cập vào cơ sở dữ liệu thống kê vi mô cho mục đích nghiên cứu
	17.6	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng viết báo cáo phân tích thống kê, bản giải thích số liệu thống kê và thông cáo báo chí
<b>18. Bảo đảm</b>	18.1	Có tài liệu hướng dẫn việc theo dõi tính chặt chẽ và nhất quán

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>tính chặt chẽ và tính so sánh</b>		của số liệu thống kê
	18.2	Có cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn thống kê dùng chung để thúc đẩy tính chặt chẽ và nhất quán của số liệu thống kê
	18.3	Xác định những thay đổi về phương pháp thống kê để tạo điều kiện cho việc giải thích sự khác nhau của các kết quả thống kê
	18.4	Số liệu thống kê được biên soạn từ các nguồn và chu kỳ khác nhau đều dựa trên các tiêu chuẩn chung về phạm vi, định nghĩa, đơn vị và phân loại thống kê; nếu có khác biệt thì phải giải thích
	18.5	Xác định độ dài của dãy số thời gian
	18.6	Giải thích rõ các trường hợp ngắt quãng số liệu trong dãy số thời gian
<b>19. Quản lý dữ liệu đặc tả thống kê</b>	19.1	Có khung dữ liệu đặc tả thống kê và tài liệu hướng dẫn biên soạn dữ liệu đặc tả thống kê
	19.2	Công bố và phổ biến số liệu thống kê kèm theo dữ liệu đặc tả thống kê tương ứng hoặc có chỉ dẫn đến dữ liệu đặc tả thống kê
	19.3	Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung
	19.4	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về quản lý và sử dụng dữ liệu đặc tả thống kê
	19.5	Xác định tỷ lệ đầy đủ của dữ liệu đặc tả thống kê